

Ngày 31/03/2024	26,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	24.9%	62.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,300 - 26,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	1,999,934
KLGD BQ 20 phiên (CP)	17,080
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	(0.51)
EPS	531
P/E	49.2

DT thuần Q1/24
16.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.2 177%
YoY: ▲ 11.4 244%

LN trước thuế Q1/24
-0.65
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.97 -305%
YoY: ▼0.50 -336%

LN sau thuế Q1/24
-0.65
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.90 -362%
YoY: ▼0.50 -336%

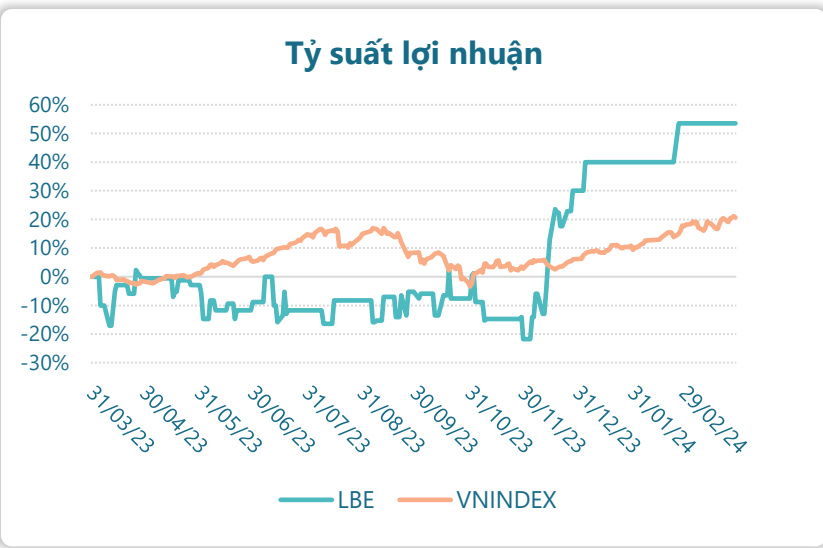
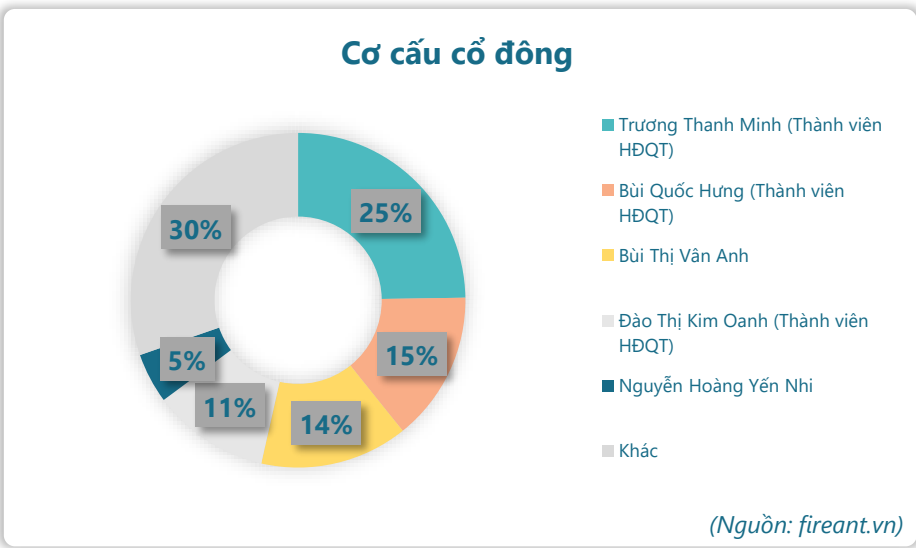
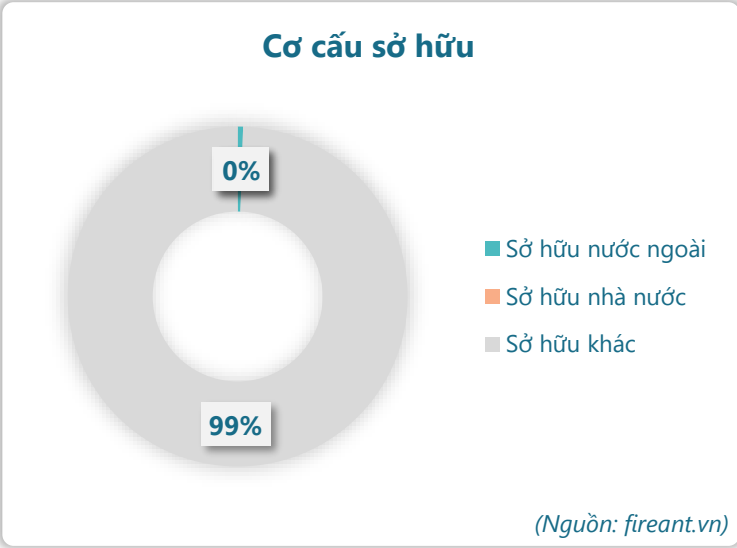
ROA 2023
6.1%
+/- YoY: ▼ 1.7%

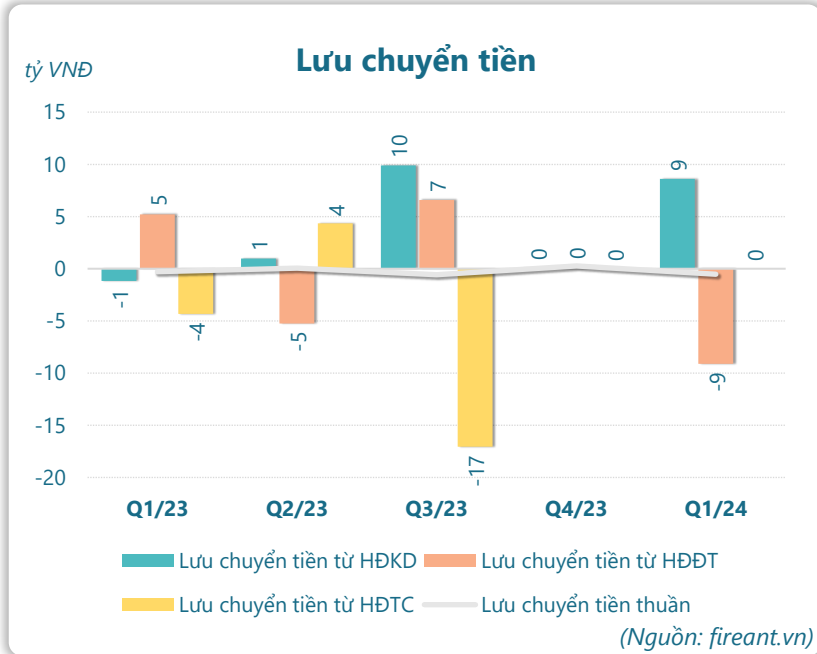
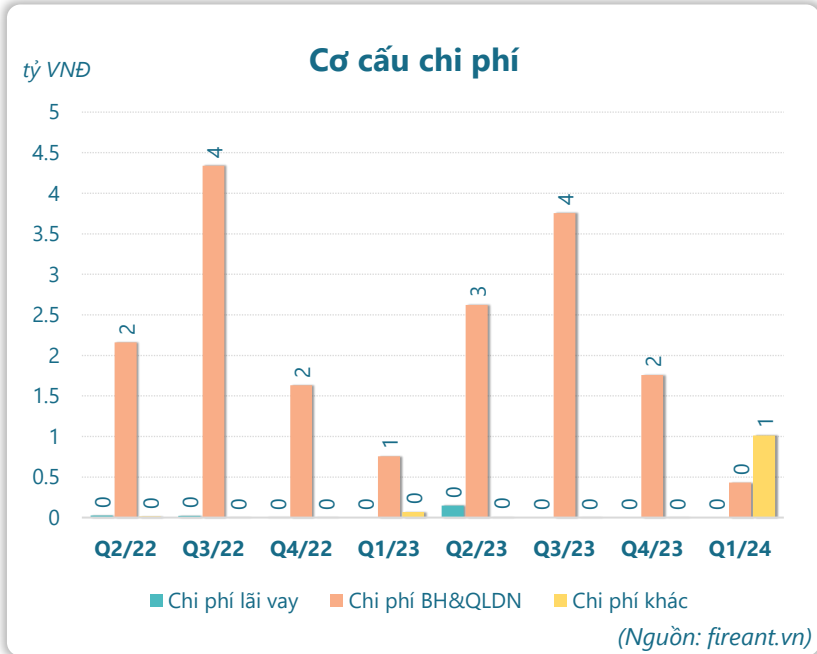
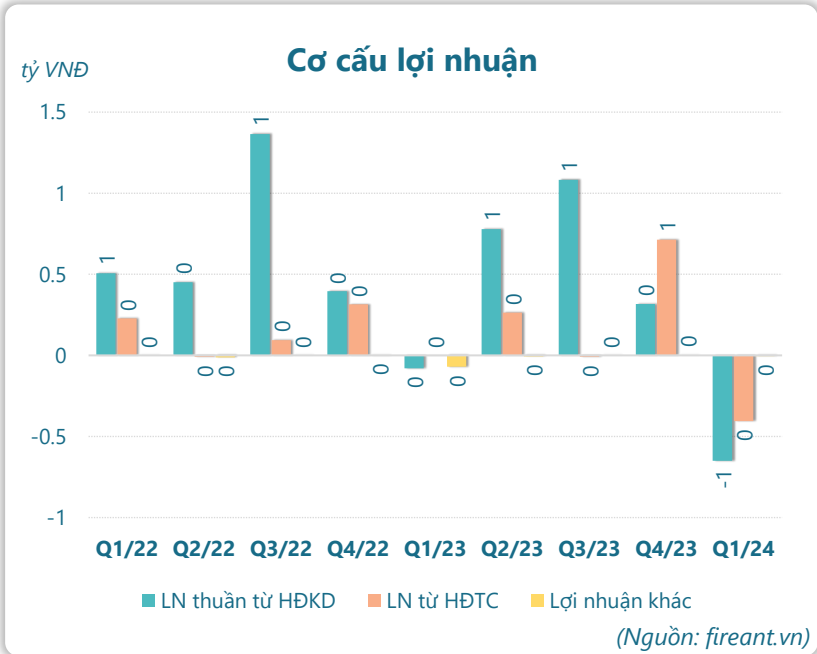
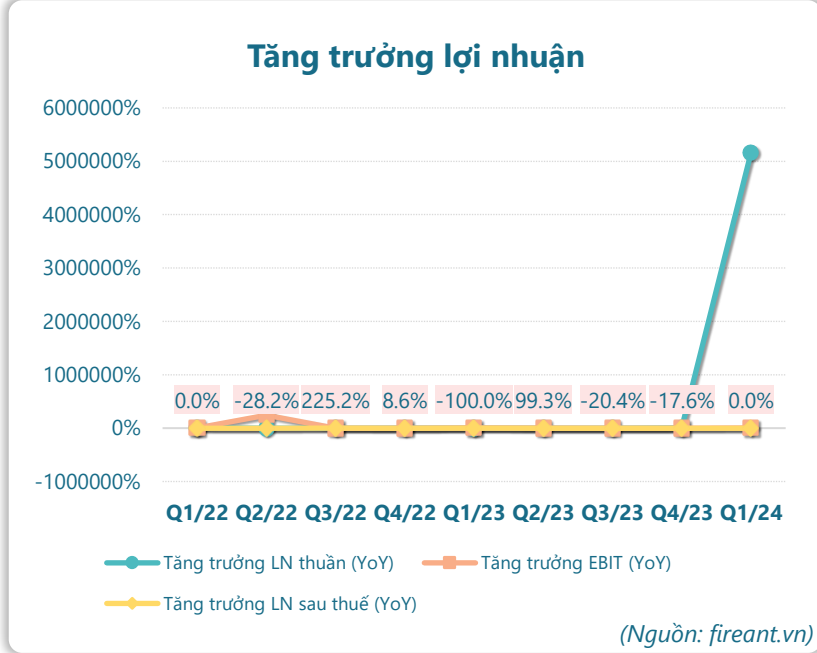
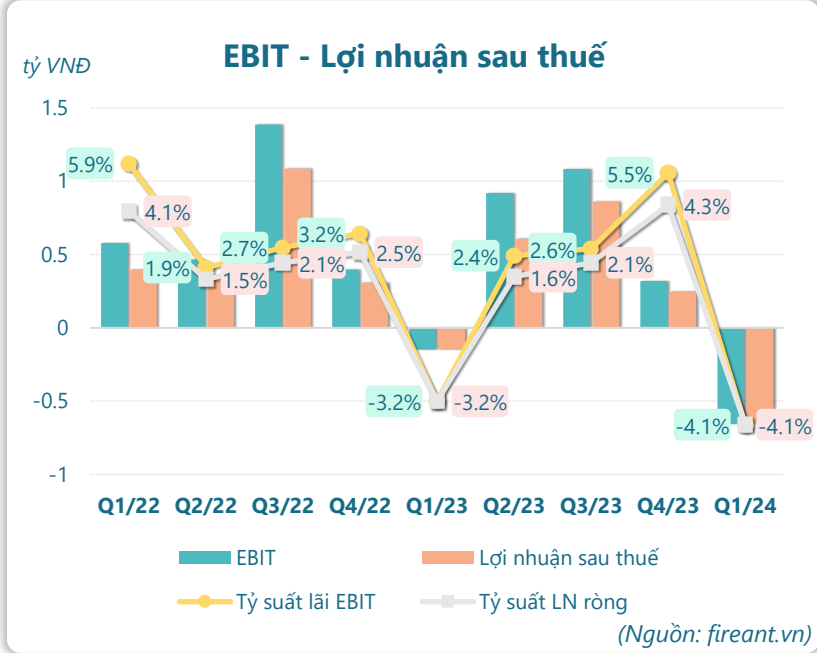
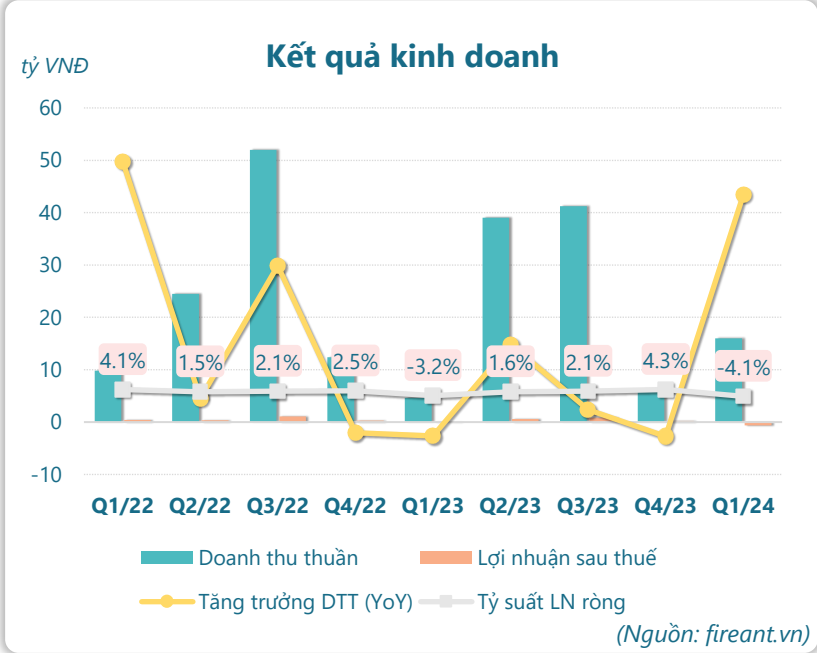
DT thuần 2023
90.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼7.90 -8.0%

LN trước thuế 2023
2.02
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.68 -25.2%

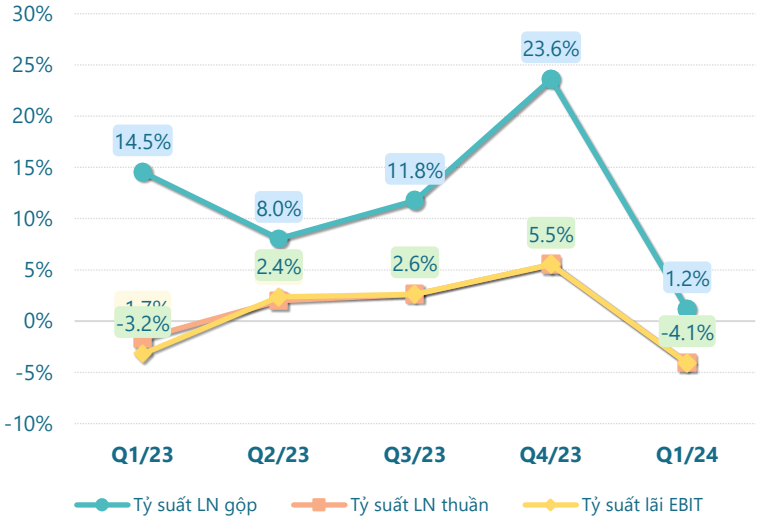
LN sau thuế 2023
1.57
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.57 -27.0%

ROE 2023
6.8%
+/- YoY: ▼ 3.3%



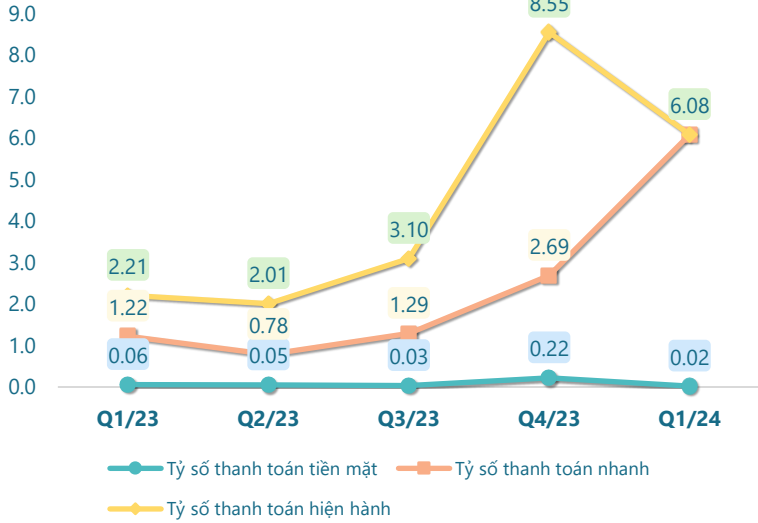


Tỷ suất lợi nhuận



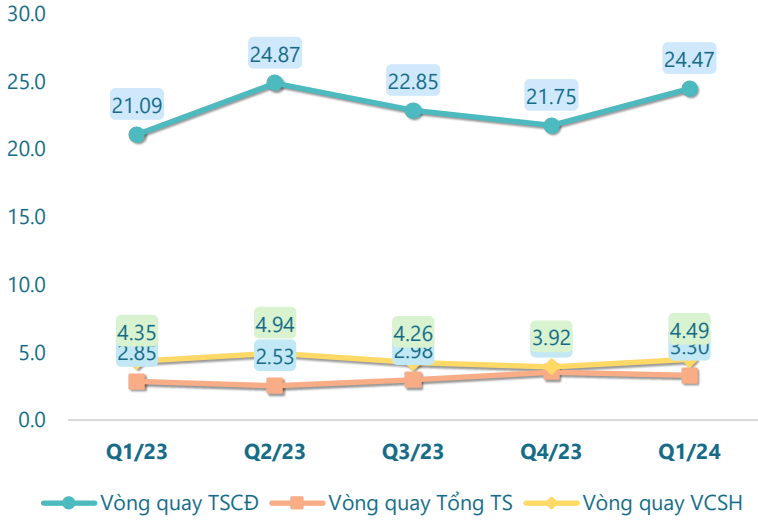
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



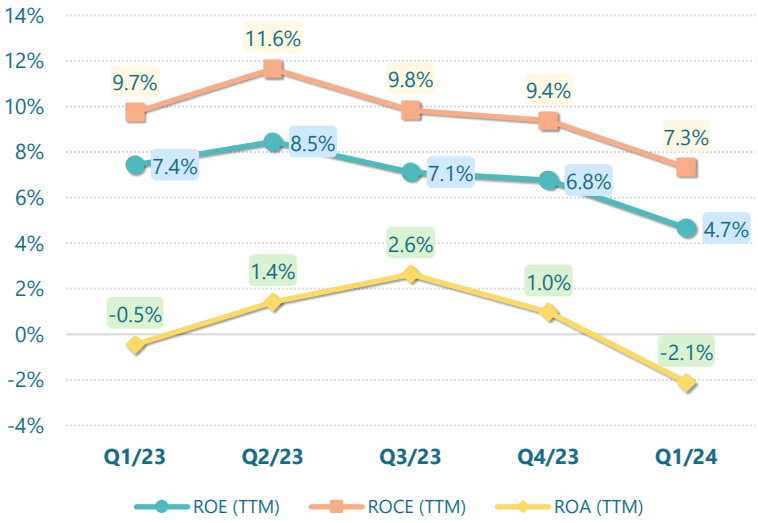
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



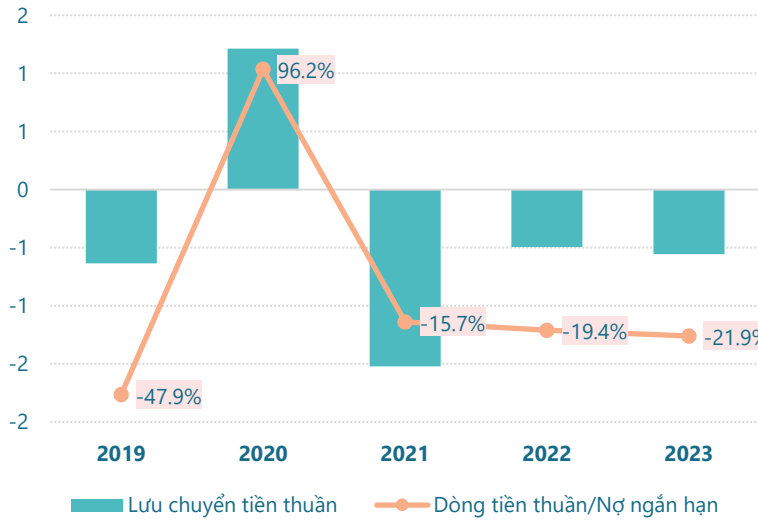
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



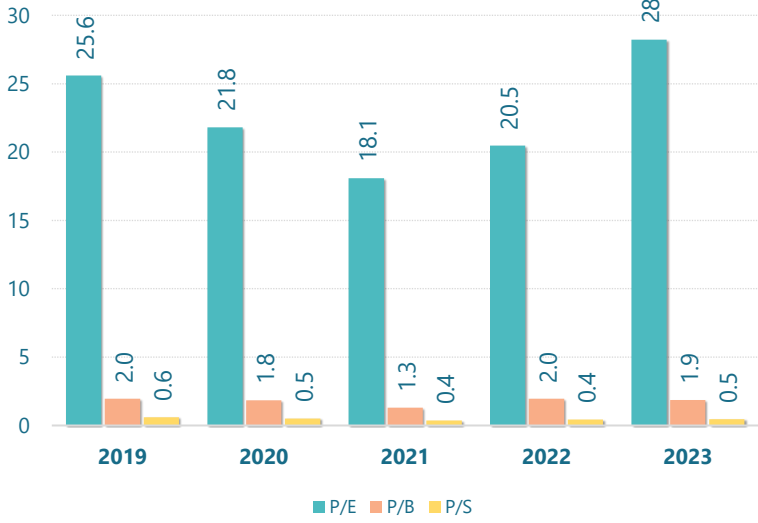
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)